TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST- DS	*Đăk Glei, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST–DS ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: Tòa nhà L, số 210 T, phường T, quận H, Thành phố H

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K– Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T – Giám đốc Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K

Địa chỉ: Số 72 L, phường Q, thành phố K, tỉnh K

- Người được ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Thái K – Trưởng bộ phận Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K-Phòng giao dịch Đ

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K

+ Ông Nguyễn Thế V – Chuyên viên Xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ - Khối Quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP L– Chi nhánh K

+ Ông Trần Anh T - Chuyên viên Xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ - Khối Quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K

Địa chỉ: Số 72 L, phường Q, thành phố K, tỉnh K

- Bị đơn: Anh Lê Bá T và chị Lê Thị H

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đình T và chị Lê Thị T

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Các đương sự công nhận bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD90C2023268 ngày 03/10/2023 với số tiền tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 216.854.724 đồng, trong đó dư nợ gốc là 189.996.673 đồng; lãi quá hạn là 1.189.973 đồng; lãi phạt gốc quá hạn là 25.583.962 đồng; lãi phạt lãi quá hạn là 84.116 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh tính từ ngày 18/6/2025 cho đến khi bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ

Chậm nhất đến ngày 20/8/2025, bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ toàn bộ số tiền nêu trên và nợ lãi phát sinh từ ngày 18/6/2025 cho đến ngày bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ theo mức lãi suất thỏa thuận quy định trong Hợp đồng tín dụng số HDTD90C2023268 ngày 03/10/2023 đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp, khi đến hạn mà bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H không trả nợ hoặc chỉ trả một phần khoản nợ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đúng cam kết thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 611, tờ bản đồ số 67 tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CC 179579; số vào sổ cấp GCN: CH01074 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh K cấp ngày 10/02/2020 cho anh Bùi Đình T và chị Lê Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC 90C202206 ngày 13/01/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 665, tờ bản đồ số 54 tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 392875; số vào sổ cấp GCN: CS01065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 27/12/2019 cho anh Bùi Đình T và chị Lê Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC 90C202206 ngày 13/01/2022.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.422.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng)*.

Bị đơn anh Lê Bá T và chị Lê Thị H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.894.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002491 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài